TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **429**/2020/HS-ST
Ngày 31-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Trọng Tâm;

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 434/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 443/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y T Niê**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 6 năm 2002 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ liên gia 19, buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y H (đã chết) và bà H S; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 23/9/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y C Byă**; tên gọi khác: Y P; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ liên gia 19, buôn Ko S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y N và bà H Đ; bị cáo có vợ là chị Hồ V và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 23/9/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nay Y Đ, sinh ngày 30/5/2005 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ liên gia 19, buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nay Y Đ: Ông Y Kh, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ liên gia 19, buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Bùi Bảo Tr, sinh 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà H B Niê, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ liên gia 19, buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Y Kh Byă, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ liên gia 19, buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Y N Ayun, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ liên gia 19, buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Đỗ Ngọc M, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 04 đường H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 120 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 125E/30 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Y D Mlô, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 251/1 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Hà Huy H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 119 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

7. Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 194/3 đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16 tháng 9 năm 2020, Y T Niê, Y C Byă và Nay Y Đ cùng rủ nhau đi trộm cắp trái sầu riêng bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Khi đi, Y T Niê điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dayang C100, màu nâu, biển số 47B2 – 05210; Y C Byă điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B2 – 15044 và Nay Y Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NovelForce, màu đen, biển số 47B1 – 439.57 đi đến vườn cây sầu riêng của ông Nguyễn Văn A tại Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi gần đến vườn sầu riêng của ông Nguyễn Văn A thì cả ba để lại xe mô tô tại căn nhà hoang ở gần đó và đi bộ đến bờ rào lưới B40 của vườn sầu riêng, cùng nhau kéo lưới lên rồi Y C Byă đứng ở phía trong vườn gần hàng rào để cảnh giới, còn Y T Niê và Nay Y Đ đi vào bên trong vườn để tìm sầu riêng hái trộm. Sau đó, Y T Niê leo lên cây rồi dùng tay và 01 con dao Thái lan dài khoảng 20cm, có cán màu vàng đã chuẩn bị từ trước, chọn cắt và hái những trái sầu riêng già vứt xuống đất để Nay Y Đ ở dưới lượm gom lại thành từng đống. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi ông Nguyễn Văn A cùng nhân viên bảo vệ của vườn là ông Bùi Bảo Tr đi kiểm tra, phát hiện có người hái trộm sầu riêng nên đã gọi điện thoại báo cho lực lượng Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi ông Nguyễn Văn A và ông Bùi Bảo Tr đến vây bắt thì Y T Niê leo xuống khỏi cây, cầm 01 quả sầu riêng ném trúng vào đùi trái của ông Bùi Bảo Tr để tẩu thoát rồi Y T Niê, Nay Y Đ cùng Y C Byă bỏ chạy về nơi để xe môtô thì bị ông Nguyễn Văn A, ông Bùi Bảo Tr và lực lượng Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đuổi kịp bắt giữ cùng tang vật là 27 trái sầu riêng, loại Dona có tổng trọng lượng là 94,3kg. Đối với ông Bùi Bảo Tr, khi bị Y T Niê dùng 01 quả sầu riêng ném

trúng vào đùi trái, làm nứt thêm màn hình cảm ứng điện thoại di động của ông Bùi Bảo Tr đang để trong túi quần nhưng không gây thương tích gì cho ông Bùi Bảo Tr.

Ngoài tang vật là 27 trái sầu riêng, loại Dona, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk còn tạm giữ các vật chứng gồm:

Tạm giữ của Y T Niê: 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Dayang C100, màu nâu, biển số 47B2 – 05210, số khung: CG0012U308986, số máy: 150FMG80308986, dung tích xi lanh: 97.

Tạm giữ của Y C Byă: 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B2 – 15044, số khung: RLCUE3220HY018230, số máy: E3X9E062677, dung tích xi lanh: 110.

Tạm giữ của Nay Y Đ: 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Novelforce, màu đen, biển số 47B1 – 43957, số khung: RMHWCH2UM6TK00294, số máy: RMHYX152FMHB000285, dung tích xi lanh: 107.

Tại bản Kết luận định giá số 196/KLĐG ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 27 trái sầu riêng, loại Dona, tổng trọng lượng 94,3kg (vỏ đã chuyển màu hơi vàng), trị giá: 5.186.500 đồng *(Năm triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng)*.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y T Niê về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Y C Byă về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Y T Niê và Y C Byă đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo Y T Niê và Y C Byă và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Y T Niê và Y C Byă phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T Niê từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y C Byă từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Nguyễn Văn A là chủ sở hữu hợp pháp: 27 *(Hai mươi bảy)* trái sầu riêng, loại Dona, tổng trọng lượng 94,3kg.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà H B Niê là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc xe môtô, nhãn hiệu Dayang C100, màu nâu, biển số 47B2 – 05210, số khung: CG0012U308986, số máy: 150FMG80308986, dung tích xi lanh: 97.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Y N Ayun là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B2 – 15044, số khung: RLCUE3220HY018230, số máy: E3X9E062677, dung tích xi lanh: 110.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Y Kh Byă là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc xe môtô, nhãn hiệu Novelforce, màu đen, biển số 47B1 – 43957, số khung: RMHWCH2UM6TK00294, số máy: RMHYX152FMHB000285, dung tích xi lanh: 107.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc ông Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo Y T Niê, Y C Byă và cháu Nay Y Đ phải bồi thường chi phí nào khác.

Chấp nhận việc ông Bùi Bảo Tr không yêu cầu bị cáo Y T Niê phải bồi thường chi phí nào khác.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại vườn sầu riêng của ông Nguyễn Văn A, địa chỉ buôn Ko M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Y T Niê, Y C Byă đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn A 27 *(Hai mươi bảy)* trái sầu riêng, loại Dona, tổng trọng lượng 94,3kg, trị giá 5.186.500 đồng *(Năm triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng).* Khi bị phát hiện thì bị cáo Y T Niê đã dùng 01 trái sầu riêng ném trúng vào đùi trái của ông Bùi Bảo Tr nhằm tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo Y T Niê đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, với tình tiết định khung tăng nặng *"Hành hung để tẩu thoát"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Y C Byă đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……..

đ) Hành hung để tẩu thoát

…….."

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo Y T Niê, Y C Byă đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn A 27 trái

sầu riêng, tổng trị giá 5.186.500 đồng *(Năm triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng)*. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y T Niê về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Y C Byă về tội *"Trộm cắp tài sản",* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Y T Niê và Y C Byă đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Y C Byă còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo đã đồng phạm với nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân hóa từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Bị cáo Y T Niê thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực hơn bị cáo Y C Byă. Bị cáo Y T Niê là người chuẩn bị 01 con dao Thái lan dùng để cắt trộm sầu riêng và là người trực tiếp trèo lên cây, chọn và cắt trộm sầu riêng ném xuống dưới đất để Nay Y Đ lượm gom thành từng đống. Khi bị nhân viên bảo vệ vườn là ông Bùi Bảo Tr phát hiện hành vi trộm cắp của mình thì Y T Niê đã cầm 01 quả sầu riêng ném trúng vào đùi trái của ông Bùi Bảo Tr nhằm tẩu thoát. Hành vi của Y T Niê phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Hành hung để tẩu thoát"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Y C Byă là người đứng ở hàng rào để cảnh giới cho Y T Niê và Nay Y Đ vào trộm cắp sầu riêng. Hành vi của Y C Byă phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tính chất và mức độ lỗi của bị cáo Y T Niê là nghiêm trọng và cao hơn bị cáo Y C Byă, nên

mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Y T Niê phải cao hơn bị cáo Y C Byă là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Y T Niê, Y C Byă, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với Nay Y Đ đã có hành vi cùng với các bị cáo Y T Niê và Y C Byă trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn A vào ngày 16 tháng 9 năm 2020. Quá trình điều tra xác định tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Nay Y Đ có độ tuổi là 15 tuổi 03 tháng 16 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nay Y Đ về hành vi "Trộm cắp tài sản" quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với hành vi của bị cáo Y T Niê dùng 01 trái sầu riêng ném trúng đùi trái của ông Bùi Bảo Tr làm nứt thêm màn hình cảm ứng điện thoại di dộng của ông Bùi Bảo Tr để trong túi quần nhưng ông Bùi Bảo Tr không bị thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với Y T Niê về hành vi gây thương tích cho ông Bùi Bảo Tr là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 27 trái sầu riêng, loại Dona, tổng trọng lượng 94,3kg, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn A nên ngày 24 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 27 trái sầu riêng cho ông Nguyễn Văn A là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Dayang C100, màu nâu, biển số 47B2 – 05210, số khung: CG0012U308986, số máy: 150FMG80308986, dung tích xi lanh: 97 tạm giữ của bị cáo Y T Niê; 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B2 – 15044, số khung: RLCUE3220HY018230, số máy: E3X9E062677, dung tích xi lanh: 110 tạm giữ của bị cáo Y C Byă; 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Novelforce, màu đen, biển số 47B1 – 43957, số khung: RMHWCH2UM6TK00294, số máy: RMHYX152FMHB000285, dung tích xi lanh: 107 tạm giữ của Nay Y Đ. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe môtô, nhãn hiệu Dayang C100, màu nâu, biển số 47B2 – 05210 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà H' B Niê, là mẹ ruột của bị cáo Y T Niê; chiếc xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen,

biển số 47B2 – 15044 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Y N Ayun, là cha ruột của bị cáo Y C Byă; chiếc xe môtô, nhãn hiệu Novelforce, màu đen, biển số 47B1 – 43957 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Y Kh Byă, là cha ruột của Nay Y Đ. Vào ngày 16 tháng 9 năm 2020, bị cáo Y T Niê, Y C Byă và Nay Y Đ sử dụng các xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì bà H B Niê, ông Y N Ayun và ông Y Kh Byă không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà H B Niê, ông Y N Ayun và ông Y Kh Byă. Ngày 24 tháng 11 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Dayang C100, màu nâu, biển số 47B2 – 05210, số khung: CG0012U308986, số máy: 150FMG80308986, dung tích xi lanh: 97 cho bà H B Niê; 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B2 – 15044, số khung: RLCUE3220HY018230, số máy: E3X9E062677, dung tích xi lanh: 110 cho ông Y N Ayun; 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Novelforce, màu đen, biển số 47B1 – 43957, số khung: RMHWCH2UM6TK00294, số máy: RMHYX152FMHB000285, dung tích xi lanh: 107 cho ông Y Kh Byă, là các chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng, là phù hợp.

Đối với 01 con dao Thái lan dài khoảng 20cm, có cán màu vàng, là công cụ bị cáo Y T Niê sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình tẩu thoát Y T Niê đã làm rơi mất, không rõ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, ông Nguyễn Văn A không yêu cầu các bị cáo Y T Niê, Y C Byă và cháu Nay Y Đ phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chấp nhận việc ông Bùi Bảo Tr không yêu cầu bị cáo Y T Niê phải bồi thường chi phí sữa chữa màn hình cảm ứng điện thoại di động là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Y T Niê phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y T Niê **02 *(Hai)* năm 03 *(Ba)* tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 23/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Y C Byă phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y C Byă **07 *(Bảy)* tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 23/9/2020.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Nguyễn Văn A là chủ sở hữu hợp pháp: 27 *(Hai mươi bảy)* trái sầu riêng, loại Dona, tổng trọng lượng 94,3kg.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà H B Niê là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc xe môtô, nhãn hiệu Dayang C100, màu nâu, biển số 47B2 – 05210, số khung: CG0012U308986, số máy: 150FMG80308986, dung tích xi lanh: 97.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Y N Ayun là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B2 – 15044, số khung: RLCUE3220HY018230, số máy: E3X9E062677, dung tích xi lanh: 110.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Y Kh Byă là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc xe môtô, nhãn hiệu Novelforce, màu đen, biển số 47B1 – 43957, số khung:

RMHWCH2UM6TK00294, số máy: RMHYX152FMHB000285, dung tích xi lanh: 107.

Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;*

Chấp nhận việc ông Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo Y T Niê, Y C Byă và cháu Nay Y Đ phải bồi thường chi phí nào khác.

Chấp nhận việc ông Bùi Bảo Tr không yêu cầu bị cáo Y T Niê phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Y T Niê và Y C Byă, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người đại diện hợp pháp của cháu Nay Y Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My